

**DANH SÁCH****Thí sinh được miễn thi môn Ngoại ngữ kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /6/2023 của Giám đốc Sở GDĐT Nam Định)*

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Diện miễn thi có chứng chỉ Ngoại ngữ</b>
1	NGUYỄN NGỌC ANH	09/09/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7.5
2	PHẠM HOÀI ANH	05/03/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 5.5
3	ĐOÀN THỊ NGỌC ÁNH	19/10/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 5.5
4	TRẦN TRUNG ĐỨC	08/06/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
5	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	05/07/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
6	CAO KHÁNH LINH	06/12/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
7	ĐẶNG PHƯƠNG NAM	19/10/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 5.5
8	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	30/12/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 5.5
9	NGUYỄN KHÔI NGUYỄN	07/12/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 5.5
10	HOÀNG THÁI SƠN	05/02/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
11	LÊ ĐÌNH THẮNG	03/04/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
12	PHẠM THỊ THANH XUÂN	08/02/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6
13	PHẠM THỊ THU TRANG	07/10/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 5.5
14	TRẦN HUY TUẤN	15/10/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6
15	NGUYỄN HOÀNG KIM ANH	22/11/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
16	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	01/08/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
17	PHẠM QUỲNH CHI	04/12/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
18	NGUYỄN NGỌC HÀN DƯƠNG	18/02/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6
19	PHẠM QUỲNH GIANG	01/08/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Diện miễn thi có chứng chỉ Ngoại ngữ</b>
20	NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ	06/10/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
21	NGUYỄN VIỆT HÀ	20/03/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
22	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	17/04/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
23	NGUYỄN THÚY HIỀN	10/05/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6
24	VŨ VIỆT HOÀNG	04/10/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
25	ĐẶNG QUỐC HÙNG	10/02/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
26	PHẠM MAI THÙY LINH	11/09/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
27	TRẦN KHÁNH LINH	17/06/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
28	NGUYỄN THANH PHONG	06/12/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 5.5
29	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	05/09/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
30	TRẦN ANH THƯ	20/02/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
31	TRẦN ANH THƯ	16/01/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6
32	NGUYỄN THU TRANG	06/10/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
33	NGUYỄN NGỌC TRÂM	15/08/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
34	ĐẶNG PHƯƠNG UYÊN	27/08/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
35	NGUYỄN THU UYÊN	30/04/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6
36	NGUYỄN THANH VÂN	26/07/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
37	BÙI KHÁNH LINH	17/06/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 5.5
38	TRẦN NHƯ TRUNG KIÊN	17/05/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6
39	BÙI THỊ VÂN ANH	14/06/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 8
40	ĐOÀN PHẠM MAI ANH	21/02/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7.5

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Diện miễn thi có chứng chỉ Ngoại ngữ</b>
41	VŨ NGỌC ÁNH	02/02/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7.5
42	VŨ MINH CHÂU	12/11/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7.5
43	LƯƠNG TIẾN ĐẠT	25/04/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 8.5
44	VŨ HOÀNG GIANG	06/10/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7.5
45	BÙI DOÃN HUY HOÀNG	15/12/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 8
46	PHẠM GIA KHÁNH	19/11/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
47	PHẠM NGỌC LAN	05/09/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7.5
48	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	14/08/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7.5
49	LÊ VŨ HOÀI NAM	29/08/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 8
50	NGUYỄN HOÀNG NAM	13/05/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7.5
51	TRẦN PHƯƠNG NHI	28/10/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
52	VŨ TUẤN PHONG	15/09/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 8
53	ĐỖ NHƯ QUỲNH	01/12/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 8
54	TRẦN LÊ ĐIỂM QUỲNH	14/01/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
55	PHÙNG NGỌC TÂM	09/10/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 8
56	TRẦN MINH THÀNH	29/07/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
57	BÙI PHẠM ĐĂNG THƯ	18/05/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7.5
58	ĐẶNG THỊ MINH ANH	28/03/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 8
59	LÊ NGỌC ANH	21/03/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
60	LƯƠNG MINH HẢI ANH	26/04/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 8
61	NGÔ QUỲNH ANH	01/10/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7.5

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Diện miễn thi có chứng chỉ Ngoại ngữ</b>
62	NGUYỄN NGỌC ANH	17/01/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
63	PHẠM CHÂU ANH	11/10/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7.5
64	TRẦN CHÂU ANH	04/10/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7.5
65	ĐOÀN XUÂN DUY BẢO	09/06/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7.5
66	TRẦN NGỌC BẢO CHÂU	26/02/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
67	TRẦN MỸ DUNG	28/01/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7.5
68	BÙI VIỆT DŨNG	20/04/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 8
69	LƯƠNG THỊ BẠCH DƯƠNG	24/05/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7.5
70	ĐỖ ĐÔNG HẢI	09/10/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 8
71	NGUYỄN HOÀNG HẠNH	08/01/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7.5
72	ĐẶNG PHÚC KHANH	28/08/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7.5
73	VŨ NAM KHÁNH	28/06/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7.5
74	NGUYỄN MINH KHÔI	18/01/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
75	LÊ MINH KHUÊ	24/08/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
76	TRẦN PHƯƠNG LAN	21/02/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7.5
77	TRẦN CAO LỘC	15/08/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7.5
78	TRẦN HUYỀN MAI	11/04/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
79	ĐINH LÊ TUỆ MINH	03/10/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 8
80	TRẦN HOÀNG YẾN NHI	20/05/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
81	TRẦN VĨNH PHONG	08/08/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
82	MAI BÍCH PHƯƠNG	06/08/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7.5

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Diện miễn thi có chứng chỉ Ngoại ngữ</b>
83	HOÀNG THÚY QUỲNH	28/04/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
84	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	24/04/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
85	PHẠM MINH THẮNG	21/08/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7.5
86	LÊ THU TRANG	01/09/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7.5
87	NGUYỄN QUỲNH TRANG	17/12/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 8
88	PHẠM THU TRANG	12/12/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7.5
89	BÙI ĐỨC ANH	13/09/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
90	ĐẶNG HƯƠNG ANH	02/06/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 5.5
91	NGUYỄN DUY HIỆP	19/12/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6
92	NGUYỄN TRUNG KIÊN	07/12/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
93	MAI THÀNH NAM	16/02/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
94	HÀ ĐỨC DƯƠNG	30/06/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
95	TRẦN ĐỨC DƯƠNG	28/12/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6
96	PHẠM TRUNG KIÊN	16/03/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6
97	TRẦN HÀ LINH	18/12/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
98	ĐẶNG QUANG MINH	18/09/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7.5
99	TRẦN THỊ THÚY NGA	08/01/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6
100	HOÀNG HẢI PHONG	29/06/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
101	TRỊNH XUÂN SƠN	13/06/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
102	PHẠM MINH THẮNG	27/02/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6
103	NGUYỄN LƯƠNG THỨ	21/06/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Diện miễn thi có chứng chỉ Ngoại ngữ</b>
104	PHẠM NGỌC HÂN	21/06/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
105	NGUYỄN QUANG THỊNH	14/01/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 5.5
106	PHẠM THU HÀ	14/07/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
107	ĐOÀN THỊ NGỌC HOA	08/10/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
108	TRẦN NGUYỄN KHÁNH LINH	04/10/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6
109	TRẦN PHƯƠNG LINH	19/11/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
110	NGUYỄN HOÀNG MINH	08/01/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
111	TỔNG HUYỀN THƯƠNG	22/02/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6
112	ĐỖ LƯU THIÊN VŨ	19/07/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6
113	PHẠM BÙI GIA BẢO	05/10/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6
114	NINH NGUYỄN QUỲNH HƯƠNG	26/07/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 5.5
115	TRẦN TUỆ LAN	19/12/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6
116	ĐOÀN BẢO NGỌC	02/12/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6
117	PHẠM TƯỜNG VI	20/02/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
118	TRẦN ĐỨC DƯƠNG	01/12/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7.5
119	PHẠM HẢI ĐÔNG	09/09/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
120	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	01/03/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 5.5
121	VŨ HỮU QUYỀN	09/01/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
122	ĐẶNG ĐỨC THỊNH	22/04/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 5.5
123	TRẦN THẾ TRƯỜNG	26/10/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
124	TRẦN DUY ANH	23/08/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Diện miễn thi có chứng chỉ Ngoại ngữ</b>
125	TRẦN HOÀI NAM	22/02/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6
126	BÙI XUÂN NGUYÊN	07/01/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
127	ĐẶNG HỮU QUYỀN	09/09/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7.5
128	VŨ HOÀNG THẠCH	19/03/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
129	TRẦN THỊ HÀ THU	20/09/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6
130	NGUYỄN QUỲNH TRÂM	11/02/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7.5
131	NGUYỄN HOÀNG THÁI ANH	24/09/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
132	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	05/09/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6
133	TRẦN ANH ĐỨC	09/09/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 5.5
134	TRẦN TRUNG HIẾU	21/06/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7.0
135	VŨ THỊ THU HOÀI	17/11/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6
136	ĐỖ MINH HOÀNG	07/10/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
137	PHẠM KHÁNH LINH	02/01/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6
138	NGUYỄN ĐỨC LỘC	23/09/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
139	NGUYỄN NGỌC CHI MAI	20/12/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
140	LƯƠNG HỮU NGHĨA	25/10/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6
141	TRỊNH HẢI TIẾN	29/01/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
142	NGÔ THÚY AN	08/09/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
143	TRỊNH HẠNH AN	23/02/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
144	TRẦN THỊ KIM CHI	09/09/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
145	PHẠM TÂM DƯƠNG	01/09/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Diện miễn thi có chứng chỉ Ngoại ngữ</b>
146	TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG	07/12/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
147	NGÔ NGỌC KHÁNH	17/08/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6
148	PHẠM NGỌC LAN	30/08/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6
149	ĐINH NHẬT MINH PHƯƠNG	02/11/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 5.5
150	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG THẢO	12/08/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
151	TRẦN THỊ MINH THƯ	21/11/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6
152	TRẦN HÀ TRANG	06/10/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6.5
153	NGUYỄN HÀ ANH	03/08/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6
154	TRẦN NGỌC DIỆP	02/07/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7.5
155	TRẦN LINH GIANG	26/01/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6
156	ĐỖ THỊ NHẬT LINH	21/10/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 6
157	TRẦN TRÀ MY	18/07/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
158	CAO BÌNH NGUYỄN	07/04/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh - IELTS 7
159	VŨ ĐỨC TRUNG HIẾU	09/05/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Pháp - DELF B1 53
160	NGÔ PHƯƠNG LINH	15/08/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Pháp - DELF B1 56.5
161	NGUYỄN HOÀNG TÙNG	08/10/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Pháp - DELF B1 57
162	NGUYỄN THỊ MINH YẾN	13/11/2005	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Trung Quốc - HSK cấp độ 3 206
163	CHU MINH HẠNH	23/08/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.5
164	NGÔ PHƯƠNG THẢO	13/08/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Trung Quốc - 270
165	TRẦN QUANG TÙNG	19/08/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
166	TRẦN THANH TÙNG	24/09/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Diện miễn thi có chứng chỉ Ngoại ngữ</b>
167	TRẦN DUY TRUNG	25/11/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5
168	TRẦN THỊ QUỲNH TRANG	19/11/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
169	NGUYỄN MẬU TRƯỜNG THỊNH	29/07/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
170	TRẦN MINH QUANG	01/11/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 7.0
171	TRẦN XUÂN MẠNH	20/12/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 7.5
172	TRẦN HẢI LINH	21/11/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.5
173	LÊ PHẠM HÀ LINH	21/05/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.5
174	LƯƠNG TUẤN HÙNG	01/07/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5
175	PHẠM NGỌC ÁNH	17/09/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 7.0
176	TRẦN NGỌC ANH	19/03/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 7.0
177	NINH ĐÌNH XUÂN ANH	23/02/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5
178	ĐÌNH QUỐC ANH	28/11/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
179	PHẠM HẢI MINH	14/07/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.5
180	PHẠM HIỀN MAI	23/07/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.5
181	NGUYỄN ĐỨC HUY	09/12/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6
182	NGUYỄN THANH TÂM	23/10/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Trung Quốc - 244
183	NGÔ THỊ DIỆU LINH	03/07/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Trung Quốc - 271
184	ĐÌNH NGUYỄN HUYỀN TRANG	01/11/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5
185	NGUYỄN NHẬT QUANG	28/10/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5
186	VŨ HOÀNG PHƯƠNG	27/10/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5
187	PHẠM ÁNH NGỌC	21/09/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Diện miễn thi có chứng chỉ Ngoại ngữ</b>
188	TRƯƠNG HÀ MY	26/01/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.0
189	LÊ VŨ TUẤN ĐẠT	08/03/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
190	NGUYỄN TIẾN DŨNG	03/12/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 7.0
191	NGUYỄN KHÁNH DUY	17/07/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
192	PHẠM THỊ TÚ ANH	18/02/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
193	NGUYỄN QUỲNH ANH	03/04/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.5
194	NGUYỄN THỊ THÙY TRÂM	18/12/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Trung Quốc - 259
195	TRẦN HÀ MY	31/07/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Trung Quốc - 235
196	TRẦN THỊ THÚY HƯỜNG	25/03/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Trung Quốc - 261
197	PHẠM KHÁNH NHI	24/03/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.5
198	TRẦN THU HẰNG	01/06/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.0
199	TRỊNH THU HỒNG	01/10/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
200	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	08/11/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.0
201	PHẠM PHƯƠNG ANH	01/10/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.0
202	NGUYỄN NGỌC ANH	07/12/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.0
203	VŨ THU NGÂN	29/05/05	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
204	NGUYỄN THỊ NGỌC HÒA	05/02/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 5.5
205	MẠC YẾN NHI	11/12/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 5.5
206	HÀ THỊ THU TRANG	20/06/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 5.5
207	HOÀNG THỊ MINH TRANG	25/07/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 5.5
208	TRẦN MINH AN	19/04/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 6.5

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Diện miễn thi có chứng chỉ Ngoại ngữ</b>
209	VŨ THẾ THÀNH	21/06/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 6.5
210	HÀ YẾN VY	29/01/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 6.0
211	PHẠM HỒNG ANH	23/06/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 6.0
212	VŨ NHẬT ANH	03/10/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 6.0
213	LẠI HƯƠNG GIANG	19/09/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 6.0
214	NGÔ THÚY HIỀN	18/04/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 6.0
215	NGUYỄN THỊ KIM HUẾ	13/10/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 7.0
216	NGUYỄN PHƯƠNG HUYỀN	13/02/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 6.0
217	TRẦN TRUNG KIÊN	10/01/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 7.0
218	VŨ YẾN LINH	16/03/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 7.0
219	NGUYỄN DIỆU NGÂN	01/11/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 7.0
220	ĐỖ AN NHIÊN	22/01/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 7.0
221	TRẦN MINH PHƯƠNG	18/08/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 5.5
222	VŨ LÊ THANH THẢO	24/08/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 5.5
223	BÙI HIỀN TRÂM	04/06/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 6.0
224	VŨ DUY TUÂN	12/11/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 6.0
225	PHẠM VŨ PHÚC HẢI	16/07/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 6.0
226	TRẦN ĐỨC GIA HUY	07/10/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 6.0
227	TRẦN ĐỨC QUANG MINH	19/11/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 5.5
228	NGUYỄN QUỐC HẢI DUY	15/04/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 6.0
229	PHẠM LONG KHÁNH	18/11/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 5.5

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Diện miễn thi có chứng chỉ Ngoại ngữ</b>
230	VŨ GIA LINH	12/10/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 7.5
231	VŨ VIỆT LONG	19/09/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 7.0
232	ĐÀO QUANG MINH	18/03/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 6.0
233	PHẠM KHÔI NGUYỄN	08/06/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 6.0
234	LÊ NGUYỄN HỒNG NHẬT	18/12/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 7.0
235	ĐẶNG VŨ THÀNH	26/09/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 7.5
236	NGUYỄN NGỌC THÀNH	10/11/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 6.5
237	VŨ QUỐC VIỆT	06/03/2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh - IELTS 6.5
238	TRỊNH ĐỨC PHÚC	28/06/2005	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Anh - IELTS 5.5
239	TRẦN HUYỀN TRANG	16/08/2005	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Anh - IELTS 6.0
240	LƯƠNG THẾ ANH	18/10/2005	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Anh - IELTS 6.5
241	BÙI KHÁNH LINH	03/05/2005	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Anh - IELTS 6.5
242	NGUYỄN THÙY LINH	01/01/2005	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Trung Quốc -HSK 4
243	HOÀNG THỊ ÁNH VUI	26/12/2005	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Trung Quốc -HSK 3
244	ĐỖ THỊ HẢI YẾN	05/09/2005	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Anh - IELTS 7.0
245	VŨ DUY MẠNH	19/08/2005	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Anh - IELTS 7.0
246	TRẦN NGUYỆT HÀ	15/06/2005	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Anh - IELTS 5.0
247	NGUYỄN TẮT ĐẠT	11/01/2005	THPT Mỹ Lộc	Tiếng Anh - IELTS 6.5
248	PHẠM ĐÀO TRẦN NGUYỄN	03/04/2005	THPT Mỹ Lộc	Tiếng Anh - IELTS 5.0
249	HOÀNG LÊ ANH THƯ	02/07/2005	THPT Mỹ Lộc	Tiếng Anh - IELTS 6.0
250	LẠI MINH QUÂN	19/06/2005	THPT Mỹ Lộc	Tiếng Anh - IELTS 5.5

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Diện miễn thi có chứng chỉ Ngoại ngữ</b>
251	ĐẶNG HUY PHÚC	12/10/2005	THPT Mỹ Lộc	Tiếng Anh - IELTS 6.0
252	TRẦN NGỌC MINH	09/02/2005	THPT Mỹ Lộc	Tiếng Anh - IELTS 6.5
253	TRẦN QUANG ANH	01/04/2005	THPT Mỹ Lộc	Tiếng Anh - IELTS 7.0
254	LÊ THANH THỦY	08/11/2005	THPT Mỹ Lộc	Tiếng Trung Quốc - HSK cấp 5
255	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	08/12/2005	THPT Mỹ Lộc	Tiếng Anh - IELTS 6.0
256	NGUYỄN THỊ THU TRANG	21/04/2005	THPT Mỹ Lộc	Tiếng Trung Quốc - HSK 5
257	PHẠM PHƯƠNG THẢO	05/01/2005	THPT Mỹ Lộc	Tiếng Trung Quốc - HSK 3
258	PHẠM KHÁNH HUYỀN	03/11/2005	THPT Trần Văn Lan	Tiếng Anh - IELTS 6.5
259	ĐỖ DUY HOÀNG ANH	13/09/2005	THPT Trần Văn Lan	Tiếng Anh - IELTS 7.0
260	TRẦN TRUNG HIẾU	28/06/2005	THPT Trần Văn Lan	Tiếng Anh - IELTS 7.5
261	TRẦN THỊ NGỌC ANH	21/09/2005	THPT Hoàng Văn Thụ	Tiếng Anh - IELTS 7.5
262	TRẦN THUYỀN DƯƠNG	09/03/2005	THPT Hoàng Văn Thụ	Tiếng Trung Quốc - HSK cấp 4
263	NINH PHÚ AN	20/11/2005	THPT Tống Văn Trân	Tiếng Anh - IELTS 7.0
264	PHẠM THỊ TRANG	24/08/2005	THPT Tống Văn Trân	Tiếng Anh - IELTS 5.5
265	DƯƠNG VIỆT BÁCH	29/07/2005	THPT Tống Văn Trân	Tiếng Anh - TOEFL IBT 74
266	NGUYỄN ĐỨC SINH	10/08/2005	THPT Tống Văn Trân	Tiếng Anh - IELTS 5.5
267	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	30/05/2005	THPT Mỹ Tho	Tiếng Anh - IELTS 7.5
268	PHẠM HỒNG NGỌC	30/06/2005	THPT Nam Trực	Tiếng Anh - IELTS 5.5
269	ĐOÀN VĂN VINH	05/07/2005	THPT Lý Tự Trọng	Tiếng Anh - IELTS 6.0
270	NGÔ THỊ THANH LOAN	03/12/2005	THPT Lý Tự Trọng	Tiếng Trung Quốc - HSK cấp 3
271	PHAN MAI THU TRANG	25/11/2005	THPT Lê Quý Đôn	Tiếng Anh - IELTS 6.5

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Diện miễn thi có chứng chỉ Ngoại ngữ</b>
272	PHAN NGỌC ANH	05/09/2005	THPT Lê Quý Đôn	Tiếng Anh - IELTS 5.0
273	MAI HOÀNG ANH	09/09/2005	THPT Trục Ninh	Tiếng Anh - IELTS 6.5
274	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUYÊN	24/08/2005	THPT A Nghĩa Hưng	Tiếng Anh - IELTS 7.0
275	NGÔ NGỌC HIỆP	21/11/2005	THPT A Nghĩa Hưng	Tiếng Anh - IELTS 5.5
276	HOÀNG VŨ DIỆU LINH	29/03/2005	THPT A Nghĩa Hưng	Tiếng Anh - IELTS 6.5
277	LƯƠNG THỊ LINH	03/07/2005	THPT A Nghĩa Hưng	Tiếng Trung Quốc - HSK 4
278	NGUYỄN KHÁNH LINH	05/04/2005	THPT A Nghĩa Hưng	Tiếng Anh - IELTS 6.5
279	NGUYỄN TIẾN MÃN	24/07/2005	THPT A Nghĩa Hưng	Tiếng Anh - IELTS 5.0
280	ĐÀM THỊ QUẾ PHƯƠNG	27/04/2005	THPT A Nghĩa Hưng	Tiếng Anh - IELTS 6.5
281	VƯƠNG MINH HIẾU	16/03/2005	THPT B Nghĩa Hưng	Tiếng Trung Quốc - HSK3
282	ĐỖ THANH HUYỀN	14/02/2005	THPT Xuân Trường	Tiếng Trung Quốc - HSK cấp 5
283	TRẦN DIỆU LINH	25/05/2005	THPT Xuân Trường B	Tiếng Anh - IELTS 5.5
284	TRẦN NGUYỄN SƠN TÙNG	21/06/2005	THPT Xuân Trường B	Tiếng Anh - IELTS 7.0
285	NGUYỄN CẨM TÚ	28/04/2005	THPT Xuân Trường B	Tiếng Anh - IELTS 7.5
286	ĐINH NGỌC THANH THỦY	11/11/2005	THPT Xuân Trường B	Tiếng Anh - IELTS 7.0
287	PHAN HUY HOÀNG	10/05/2005	THPT Giao Thủy	Tiếng Anh - IELTS 7.5
288	NGUYỄN TRƯỜNG DUY	19/10/2005	THPT Giao Thủy	Tiếng Anh - IELTS 6.0
289	PHAN HÀ PHƯƠNG	10/10/2005	THPT Giao Thủy	Tiếng Anh - IELTS 5.5
290	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN	25/11/2005	THPT Giao Thủy	Tiếng Anh - IELTS 6.0
291	ĐẶNG QUANG HÀO	27/03/2005	THPT Giao Thủy	Tiếng Anh - IELTS 6.1
292	ĐỖ MINH ZUZANNA ÁNH	16/07/2005	THPT Giao Thủy	Tiếng Anh - IELTS 5.5

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Diện miễn thi có chứng chỉ Ngoại ngữ</b>
293	VŨ HOÀNG KIM ÁNH	10/04/2005	THPT Giao Thủy B	Tiếng Anh - IELTS 5.5
294	LƯƠNG TIẾN ĐẠT	17/01/2005	THPT Giao Thủy B	Tiếng Anh - IELTS 6.0
295	VŨ HẢI PHONG	19/11/2005	THPT Giao Thủy B	Tiếng Anh - IELTS 7.5
296	PHẠM QUANG MINH	03/01/2005	THPT Giao Thủy B	Tiếng Anh - IELTS 5.0
297	NGUYỄN THỊ XUÂN TƯƠI	22/03/2005	THPT Quát Lâm	Tiếng Trung Quốc - HSK cấp 3
298	ĐÌNH THỊ QUẾ ANH	24/09/2005	THPT Quát Lâm	Tiếng Trung Quốc - HSK cấp 5
299	LÊ VŨ MINH KHÔI	07/02/2005	THPT A Hải Hậu	Tiếng Anh - IELTS 6.5
300	ĐỖ THỊ KIM THU	13/09/2005	THPT A Hải Hậu	Tiếng Trung Quốc - cấp 4
301	PHẠM THUỶ NGA	06/03/2005	THPT A Hải Hậu	Tiếng Trung Quốc - HSK 4
302	ĐỖ MINH HUẾ	30/04/2005	THPT A Hải Hậu	Tiếng Trung Quốc - cấp 4
303	LÊ THỊ LAN ANH	30/11/2005	THPT A Hải Hậu	Tiếng Trung Quốc - HSK 4
304	VŨ THỊ MINH KHUÊ	23/12/2005	THPT A Hải Hậu	Tiếng Trung Quốc - HSK 4
305	NGUYỄN YẾN VI	16/04/2005	THPT A Hải Hậu	Tiếng Anh - IELTS 5.5
306	VŨ VĂN ĐẠT	05/08/2005	THPT A Hải Hậu	Tiếng Trung Quốc - HSK 4
307	VŨ THỊ PHƯƠNG DUYÊN	20/01/2005	THPT A Hải Hậu	Tiếng Trung Quốc - HSK 4
308	BÙI THỊ MINH THƯ	27/03/2005	THPT A Hải Hậu	Tiếng Trung Quốc - HSK 5
309	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	04/05/2005	THPT A Hải Hậu	Tiếng Trung Quốc - HSK 4
310	VŨ THANH PHƯƠNG	05/11/2005	THPT A Hải Hậu	Tiếng Trung Quốc - HSK 4
311	TRẦN THỊ KHÁNH LY	11/10/2005	THPT A Hải Hậu	Tiếng Trung Quốc - HSK 4
312	NGUYỄN THỊ MINH HẢI	02/10/2005	THPT A Hải Hậu	Tiếng Trung Quốc - HSK 4
313	PHẠM THANH DUYÊN	29/06/2005	THPT A Hải Hậu	Tiếng Trung Quốc - HSK 5

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Diện miễn thi có chứng chỉ Ngoại ngữ</b>
314	NGUYỄN KHÁNH LY	25/07/2005	THPT A Hải Hậu	Tiếng Trung Quốc -HSK 5
315	PHẠM THẾ ANH	28/04/2005	THPT C Hải Hậu	Tiếng Anh - IELTS 6.0
316	PHẠM NGUYỄN ANH THU'	19/07/2005	THPT C Hải Hậu	Tiếng Anh - IELTS 5.5
317	HOÀNG HẢI YẾN	23/06/2005	THPT C Hải Hậu	Tiếng Trung Quốc -HSK 4
318	VŨ LƯƠNG HOÀNG DŨNG	20/01/2005	THPT Trần Quốc Tuấn	Tiếng Anh - IELTS 5.5
319	NGUYỄN KHÁNH LINH	18/11/2005	THPT Đỗ Huy Liêu	Tiếng Trung Quốc -HSK cấp 3
320	NGUYỄN THỊ THUỶ NHUNG	31/08/2005	THPT Đỗ Huy Liêu	Tiếng Trung Quốc -HSK cấp 3
321	TRẦN DUY MẠNH	25/08/2005	THPT Đỗ Huy Liêu	Tiếng Trung Quốc -HSK cấp 4
322	TRẦN THỊ THU NGỌC	19/09/2005	THPT Nguyễn Công Trứ	Tiếng Anh - IELTS 6.0
323	NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG	19/10/2005	THPT Nguyễn Công Trứ	Tiếng Anh - IELTS 5.0
324	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	30/06/2005	THPT Nguyễn Công Trứ	Tiếng Anh - IELTS 6.0
325	VŨ HUY DU	17/08/2005	THPT Thiên Trường	Tiếng Anh - IELTS 5.5
326	ĐỖ THỊ THANH TÂM	27/02/2005	THPT Thịnh Long	Tiếng Anh - IELTS 7.0
327	TRẦN NHẬT MINH	05/10/2005	THPT Thịnh Long	Tiếng Anh - IELTS 7.0
328	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	14/11/2005	THPT Vũ Văn Hiếu	Tiếng Trung Quốc -HSK cấp 4